

giám kể từ ngày 01/10/2020 đến ngày 13/11/2020, hiện tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quang H1**, sinh năm 1949. Giới tính: nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn C, H1ện Hải H, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Tổ trưởng TDP số 3, thị trấn C, H1ện Hải H, tỉnh Nam Định; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết); con bà Nguyễn Thị N1 (đã chết); bị cáo là con duy nhất; vợ Vũ Thị H2, sinh năm 1961; Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1973, con nhỏ nhất sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt từ ngày 05/10/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H1*: Ông Nguyễn Hữu T2, vắng mặt; và ông Nguyễn Danh H3, có mặt; Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hùng Đông - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Phòng 304, Nhà B Khách sạn Thê T3, số 15 Lê Văn T4, phường Nhân C2, quận Thanh X, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khu vực Bãi Đ2 thuộc Tổ dân phố số 3, thị trấn C, H1ện Hải H thuộc thửa đất số 252, tờ bản đồ số 2, diện tích 2.952m² có nguồn gốc là đất mặt nước cH1ên dùng, do UBND thị trấn C quản lý. Năm 2006 được UBND thị trấn C, H1ện Hải H quy hoạch để xây dựng Nhà văn hóa của Tổ dân phố số 3. Năm 2004, UBND thị trấn C giao khu đất trên cho Tổ dân phố số 3 thị trấn C quản lý sử dụng. Sau khi được bàn giao, Tổ dân phố số 3 đã cải tạo làm 01 sân chơi thể thao với diện tích khoảng 500m² ở phía Tây, diện tích còn lại Tổ dân phố số 3 đã giao cho Chi Hội cựu chiến binh của tổ dân phố sử dụng để trồng cây tăng thêm thu nhập. Khoảng đầu tháng 5/2004, anh Nguyễn Văn D1 sinh năm 1973 ở Tổ dân phố số 3, thị trấn C, H1ện Hải H, tỉnh Nam Định đến gặp Trần Trung A1- Bí thư chi bộ kiêm Chi Hội trưởng Hội cựu chiến binh Tổ dân phố số 3 đặt vấn đề muốn thuê lại khu đất Bãi Đ2 để trồng cây cảnh. Ông A1 đã tổ chức và chủ trì cuộc họp Chi Hội cựu chiến binh Tổ dân phố số 3 (thành phần

gồm tất cả các Hội viên của Chi hội trong đó có Nguyễn Quang H1 - Tổ trưởng Tổ dân phố số 3) bàn bạc, thống nhất cho anh D1 thuê diện tích khoảng 1.600m² (trừ đi diện tích sân thể thao) với thời hạn 10 năm, thu số tiền là 2.000.000 đồng. Ông A1 đã báo cáo kết quả nội dung cuộc họp trên với chi bộ Tổ dân phố số 3 và được đồng ý.

Ngày 22/5/2004, ông Trần Trung A1 (Chi Hội trưởng Hội cựu chiến binh TDP số 3), Nguyễn Quang H1 (Tổ trưởng Tổ dân phố số 3); ông Vũ Quang H, ông Phạm Thanh B2 (Chi Hội phó Hội cựu chiến binh Tổ dân phố số 3) và ông Nguyễn Văn T1 (Đại diện cấp ủy Tổ dân phố số 3) đã cùng nhau đo đạc, giao đất thực địa cho anh Nguyễn Văn D1. Việc giao đất này có viết “Giấy biên nhận” đề ngày 22/5/2004. Thời hạn thuê đất là 10 năm kể từ ngày 22/5/2004 - 22/5/2014 với số tiền là 2.000.000 đồng để trồng đỗ, lạc. Do trồng đỗ, lạc không H2 quả nên tháng 7/2004, anh D1 đã cho ông Trần Tô H2 sinh năm 1964 ở Tổ dân phố số 1, thị trấn C, H1ện Hải H và ông Vũ Xuân B3 sinh năm 1968 ở Tổ dân phố số 4A, thị trấn C, H1ện Hải H, tỉnh Nam Định thuê lại diện tích đất này với số tiền là 10.000.000 đồng trong thời hạn 10 năm để trồng cây sanh cảnh. Sau khi thuê được đất, ông H2 và ông B3 đã tiến hành cải tạo khu đất, mua khoảng 100 cây sanh cảnh với giá khoảng 30.000.000 đồng và mua đá về ký vào 60 cây sanh cảnh với số tiền là 40.000.000 đồng để trồng tại khu đất này.

Năm 2009, Tổ dân phố số 3 đã tổ chức nhiều cuộc họp với quần chúng nhân dân, các cuộc họp của cấp ủy, chi bộ Tổ dân phố, Ban công tác mặt trận để bàn bạc về việc xây dựng nhà văn hóa trên diện tích khu Bãi Đ2 hiện ông H2 và ông B3 đang thuê lại của anh D1 để trồng cây sanh cảnh. Sau nhiều cuộc họp nhân dân trong Tổ dân phố số 3 không đồng ý việc xây dựng nhà văn hóa trên khu đất Bãi Đ2 với lý do cốt đất ở khu vực này quá yếu, đường đi lối lại rất phức tạp, việc cải tạo khu đất mất nhiều thời gian và tiền, trong khi đó điều kiện đóng góp của nhân dân thì hạn chế. Ngày 09/10/2009, Nguyễn Xuân H4 (Bí thư chi bộ kiêm Trưởng Ban công tác mặt trận, Hội đồng hương ước của Tổ dân phố số 3) đã làm đơn xin cH1ển địa điểm xây dựng nhà văn hóa ra khu vực trước nhà cụ Trần Văn N2, là đất mà Tổ dân phố số 3 mua trình UBND thị trấn C xem xét, giải quyết. Sau đó, Nguyễn Xuân H4 cùng với Nguyễn Quang H1 (Tổ trưởng Tổ dân phố số 3) mang đơn này lên UBND thị trấn C gặp ông Mai Thanh L3 (Bí thư Đảng ủy) và Vũ Thanh T5 (Chủ tịch UBND thị trấn C).

Ngày 26/10/2009, Thường vụ Đảng ủy Thị trấn C tổ chức cuộc họp, thành phần gồm: Ông Mai Thanh L3 (Bí thư Đảng ủy), ông Nguyễn Cộng H7 (Phó Bí thư thường trực Đảng ủy), Vũ Thanh T5 (Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND thị trấn), ông Trần Minh X1 (Phó chủ tịch UBND thị trấn) và ông Nguyễn Đông Đ4 (Chủ nhiệm HTX Nông nghiệp Việt Tiến, thị trấn C), bàn bạc về nhiều nội dung trong đó có nội dung: Tổ dân phố số 3 đề nghị cho thuê đất Bãi Đ2 và CH1ên địa điểm xây dựng nhà văn hóa cho hợp lý. Thường vụ Đảng ủy đã kết luận: UBND chỉ đạo tốt công tác đối đất xây dựng nhà văn hóa Tổ dân phố số 3 phải hết sức chặt chẽ, để tạo điều kiện cho Tổ dân phố số 3. Vũ Thanh T5 đã chỉ đạo Nguyễn Văn P1 xuống khảo sát, đo đạc diện tích thực tế khu Bãi Đ2. Nguyễn Văn P1 đã chỉ đạo ông Vũ Viết C5, sinh năm 1948 ở tổ dân phố Nguyễn Trầm B xuống phối hợp với Tổ dân phố số 3 đo đạc. Sau khi đo đạc xong, ông C5 đã về báo cáo lại cho Phụng để báo cáo lại cho Vũ Thanh T5 biết diện tích thực tế tại khu Bãi Đ2 còn lại là 2.190 m².

Sau đó, Tổ dân phố số 3 đã tiến hành họp và thống nhất mua của 08 hộ dân đang sử dụng đất trồng lúa tại khu vực trước nhà cụ Nhĩ ở Tổ dân phố số 3, thị trấn C diện tích là 717m² với số tiền 43.500.000 đồng để lấy địa điểm xây dựng nhà văn hóa. Do quá trình xây dựng nhà văn hóa thiếu tiền nên Tổ dân phố số 3, Ban công tác mặt trận - Hội đồng hương ước Tổ dân phố số 3 tổ chức các cuộc họp quần dân chính để bàn bạc về việc tìm nguồn kinh phí xây dựng nhà văn hóa. Sau nhiều cuộc họp đã đi đến thống nhất nội dung: Tổ dân phố số 3 sẽ cho đấu thầu dài hạn toàn bộ khu đất Bãi Đ2 để lấy tiền trang trải công nợ xây nhà văn hóa. Do Chi Hội cựu chiến binh đã cho anh D1 thuê khu đất trên với thời hạn 10 năm, thời hạn thuê đất chưa hết nên Tổ dân phố số 3 đã báo cáo UBND thị trấn C biết và chỉ đạo. Ngày 05/01/2010, UBND thị trấn C đã tổ chức cuộc họp, thành phần gồm: Vũ Thanh T5- Chủ tịch UBND thị trấn, ông Trần Minh X1 - Phó chủ tịch UBND thị trấn, Nguyễn Văn P1- Cán bộ địa chính UBND thị trấn, Nguyễn Xuân H4- Bí thư chi bộ Tổ dân phố số 3, Nguyễn Quang H1- Tổ trưởng Tổ dân phố số 3 và anh Nguyễn Văn D1- đại diện bên thuê đất; với nội dung: Ngày 25/12/2009, UBND thị trấn C nhận được đơn đề nghị của Tổ dân phố số 3 về việc năm 2004 đã cho anh Nguyễn Văn D1 thuê khoảng hơn 2.000 m² đất khu Bãi Đ2 để trồng cây sanh cảnh với thời hạn 10 năm. UBND thị trấn C thống nhất nội dung là việc cho thuê thời hạn 10 năm

của Chi Hội cựu chiến binh Tổ dân phố số 3 là sai, UBND thị trấn C đã có văn bản ngày 15/10/2004 cho phép thuê 02 năm. UBND thị trấn C yêu cầu anh D1 phải trả lại khu đất trên sau 03 tháng (hết tháng 3/2010), không được đầu tư tiếp vào khu Bãi Đ2. Tuy nhiên, anh D1 không nhất trí, xin kéo dài thời gian bàn giao để có thời gian bàn bạc, thu xếp với ông H2 và ông B3 để trả lại khu đất trên cho UBND thị trấn C.

Ngày 04/01/2012, do việc xây dựng nhà văn hóa thiếu gần 200.000.000 đồng, kinh phí lại không có nên Nguyễn Quang H1 đã tổ chức và chủ trì cuộc họp nhân dân trong Tổ dân phố số 3, thành phần gồm:

1. Nguyễn Xuân H4- Bí thư chi bộ, Trưởng Ban công tác mặt trận - Hội đồng hương ước Tổ dân phố.

2. Nguyễn Quang H1 - Tổ trưởng Tổ dân phố.

3. Ông Bùi Thanh T2 - Phó Bí thư chi bộ.

4. Bà Trần Thị V - Chi ủy viên.

5. Ông Triệu Quán H8 - Tổ phó Tổ dân phố.

6. Ông Nguyễn Văn M- Chi hội trưởng Hội cựu chiến binh.

7. Bà Nguyễn Thị L7 - Chi Hội trưởng phụ nữ.

8. Ông Trần Trung H9 - Chi Hội trưởng Hội người cao tuổi.

9. Ông Đỗ Ngọc T5 - Bí thư chi đoàn TNCSHCM.

10. Ông Nguyễn Mạnh T6 - Chi Hội trưởng Hội nông dân.

Cùng toàn thể ban chấp hành các chi hội đoàn thể của Tổ dân phố và ban giám sát công trình xây dựng nhà văn hóa. Tại cuộc họp Nguyễn Quang H1 đã thông báo nội dung: Việc chuyển đổi vị trí diện tích xây dựng nhà văn hóa, Tổ dân phố phải bỏ tiền ra mua đất của nhân dân, đề xuất cho thanh lý khu vực đất Bãi Đ2 để lấy kinh phí chi trả tiền mua đất và xây dựng nhà văn hóa. Toàn bộ những người tham gia cuộc họp đã nhất trí.

Ngày 19/12/2011, Tổ dân phố số 3 đã tổ chức cuộc họp Ban công tác mặt trận - Hội đồng Hương ước, Ban chấp hành các chi hội, Ban giám sát công trình và thông báo cho toàn thể nhân dân trong tổ dân phố được biết để tổ chức đăng ký đấu thầu.

Sau khi tổ chức đăng ký đấu thầu, chỉ có anh Nguyễn Mạnh H9 , sinh năm 1978 ở Tổ dân phố số 3, thị trấn C, H1ện Hải H (con trai Nguyễn Xuân H2) đồng ý mua với giá tiền là 140.000.000 đồng. Tổ dân phố số 3 đã thông báo

rộng rãi hạn đăng ký đấu thầu đến ngày 31/12/2011 nhưng không có ai đăng ký thêm.

Sau khi Nguyễn Quang H1 thông báo nội dung nêu trên, không có ai có ý kiến gì nên đã kết luận: “Tổ dân phố nhất trí cH1ên nhượng khu vực Bãi Đ2 cho anh Nguyễn Mạnh H9 được sử dụng lâu dài với số tiền là 140.000.000 đồng. Tổ dân phố thu tiền một lần để lấy tiền trả tiền mua đất và phục vụ xây dựng nhà văn hóa. Yêu cầu ông H9 đặt cọc 50.000.000 đồng. Khi hoàn tất thủ tục ông H9 nộp hết số tiền còn lại”. Cuộc họp đã nhất trí 100% ý kiến, không ai có ý kiến gì khác.

Ngày 05/01/2012, Nguyễn Quang H1 làm đơn đề nghị UBND thị trấn C “cho phép Tổ dân phố số 3 cH1ên nhượng khu đất Bãi Đ2 mà UBND đã giao cho Tổ dân phố số 3 làm nhà văn hóa trước kia cho anh Nguyễn Mạnh H9 được quyền quản lý và sử dụng lâu dài toàn bộ mảnh đất khu vực Bãi Đ2 với diện tích 2.190 m²”. Nguyễn Quang H1 đã cùng với Nguyễn Xuân H4lên gặp ông Mai Thanh L3 (Bí thư Đảng ủy), Vũ Thanh T5 (Chủ tịch UBND thị trấn), ông Trần Minh X1 (Phó chủ tịch UBND thị trấn) để đưa đơn đề nghị và các biên bản họp Tổ dân phố, Ban công tác mặt trận - Hội đồng hương ước. Sau khi tiếp nhận đơn đề nghị của Tổ dân phố số 3, Tân đã cH1ên lại các giấy tờ cho Nguyễn Văn P1 (Là cán bộ địa chính) để xem xét các thủ tục đã hợp lý hay chưa. Nguyễn Văn P1 sau khi xem xét đã viết lời chứng tại mục “Xác nhận của UBND thị trấn C” với nội dung: “Ủy ban nhân dân Thị trấn C đồng ý theo đơn đề nghị của Ban Công tác mặt trận - Hội đồng Hương ước Tổ dân phố số 3”. Vũ Thanh T5 đã ký xác nhận vào đơn đề nghị trên và cH1ên lại cho Nguyễn Quang H1. Ngày 07/01/2012, bà Trần Thị V (Chi ủy viên, Ủy viên Ban Công tác mặt trận TDP số 3) đã thu 50.000.000 đồng là tiền đặt cọc mua đất của anh Nguyễn Mạnh H9. Ngày 15/2/2012 và ngày 28/3/2012, bà Trần Thị V đã nhận của Nguyễn Xuân H402 lần với tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Tổng 3 lần thu là 140.000.000 đồng. Số tiền này đã dùng vào việc chi xây dựng nhà văn hóa của Tổ dân phố số 3.

Tại bản Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong TTTHS tỉnh Nam Định xác định đơn giá đất trồng lúa tại địa bàn thị trấn C, H1ện Hải H tại thời điểm năm 2009 là 34.000 đồng/m²; đơn giá đất khu vực Bãi Đ2 tại thời điểm năm 2012: không xác định được đơn giá đất khu vực Bãi Đ2 do nguồn gốc

khu vực Bãi Đ2 là mặt nước hoang (đất chưa sử dụng), bảng giá đất năm 2012 không qui định giá loại đất này.

Tại bản Kết luận giám định ngày 08/9/2020 và ngày 21/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, giám định chữ viết, chữ ký dưới mục “Xác nhận của UBND TT.C”, “T/M UBND”, “TM. Ban CTMT- HĐHU’ TDP 3”, trên “Đơn đề nghị” ngày 05/01/2012; chữ viết, chữ ký dưới mục “Đại diện tổ D-Phố” trên “Giấy biên nhận” đề ngày 22/5/2004 kết quả: Chữ ký dưới mục “Xác nhận của UBND TT.C” trên tài liệu cần giám định so với chữ viết đứng tên Nguyễn Văn P1 trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra; chữ ký dưới mục “T/M UBND” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký đứng tên Vũ Thanh T5 trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra; chữ ký, chữ viết dưới mục “TM. Ban CTMT- HĐHU’ TDP 3” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Quang H1 trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra; chữ ký, chữ viết dưới mục: “Đại diện tổ D- Phố” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Quang H1 trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Thanh T7, Nguyễn Văn P2, Nguyễn Xuân H4 và Nguyễn Quang H1 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vụ thứ hai:

Sau khi được Tổ dân phố số 3 cho anh Nguyễn Văn D1 thuê đất khu Bãi Đ2 với diện tích 1.600m², anh D1 sử dụng để trồng đỗ, lạc nhưng không H2 quả nên tháng 7/2004, anh D1 đã cho ông Trần Tô H2 và ông Vũ Xuân B3 thuê lại diện tích đất này với số tiền là 10.000.000 đồng, trong thời hạn 10 năm để trồng cây sanh cảnh. Sau khi thuê được đất, ông H2 và ông B3 đã tiến hành cải tạo khu đất, mua khoảng 100 cây sanh cảnh với giá khoảng 30.000.000 đồng và mua đá vôi ký vào 60 cây sanh cảnh với số tiền là 40.000.000 đồng để trồng tại khu đất này. Năm 2012, anh Nguyễn Mạnh H9 (là con trai Nguyễn Xuân Hòa) đã được chính quyền Tổ dân phố số 3 CH1ên nhượng toàn bộ diện tích khu đất Bãi Đ2 (bao gồm cả diện tích mà ông H2 và ông B3 đang thuê để trồng cây) với số tiền là 140.000.000 đồng. Tổ dân phố số 3 và anh Hùng thống nhất: Sau khi hết hạn thuê đất, vào ngày 22/5/2014 ông H2 sẽ bàn giao lại cho gia đình anh Hùng sử dụng làm xưởng sửa chữa ô tô. Ngày 22/5/2014, khi đã hết thời hạn thuê đất, UBND thị trấn C, H1ện Hải H đã mời ông H2 và ông B3 lên làm việc,

đề nghị cH1ên toàn bộ tài sản trên khu đất Bãi Đ2 đi để UBND thị trấn C giao lại cho anh Nguyễn Mạnh H9. Tuy nhiên, ông H2 có ý kiến do vụ việc Nguyễn Xuân H4 phá hoại cây cảnh của ông H2 trồng ở khu vực Bãi Đ2 vào cuối năm 2013 chưa được giải quyết nên ông H2 chưa thể trả lại diện tích đất trên cho UBND thị trấn C được. Ngày 02/1/2020, ông Trần Tô H2 đã làm đơn đề nghị Công an thị trấn C và Cơ quan CSĐT Công an H1ện Hải H điều tra, xác minh xử lý về việc vườn cây sanh cảnh của ông bị Nguyễn Xuân H4 đốt, chặt phá phần lớn cây không thể sử dụng được và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật, nội dung cụ thể như sau:

Khoảng 7h00' ngày 02/01/2020, khi anh Hà Văn K, sinh năm 1982 trú tại Tổ dân phố số 3, thị trấn C, H1ện Hải H, tỉnh Nam Định đang ở trong nhà (nhà anh K nằm tiếp giáp với vườn cây của ông H2) thì thấy có nhiều khói bốc lên tại khu vườn trồng cây sanh cảnh của ông H2. Anh K nhìn qua cửa sổ ra ngoài thấy ông Nguyễn Xuân H4 đang cho các cành cây khô, cỏ khô vào các góc cây sanh, dùng can nhựa màu trắng đổ chất lỏng dạng như xăng, dầu vào các góc cây và châm lửa đốt. Khi thấy lửa bùng lên cháy các cây sanh cảnh, anh K đã chạy sang nhà ông Nguyễn Mạnh T5 (Tổ trưởng TDP số 3) để thông báo sự việc rồi đi làm. Ông T6 đã điện thoại cho ông H2 để thông báo sự việc. Sau đó Ông T6 cùng ông H2, ông B3 ra ngoài vườn cây để xem nhưng không nhìn thấy ai trong vườn, chỉ thấy 20 cây sanh cảnh bị chặt, đốt cháy, trong đó có 03 cây đã bị đánh bật gốc lên. Số cây sanh cảnh này được ông H2 trồng từ năm 2004, chiều cao trung bình mỗi cây khoảng 2,5m, tán cây rộng khoảng 3,5m, đường kính từ 60cm đến 70cm; xác định trong đó có 11 cây ký đá và 09 cây không ký đá. Khoảng 16h15' ngày 13/3/2020, anh K tiếp tục nhìn thấy ông H2 đốt một số cây sanh cảnh tại vườn cây của ông H2. Anh K đã chạy sang báo cho Ông T6 biết rồi đi làm. Ông T6 điện thoại thông báo cho ông H2 biết sự việc. Sau đó, ông H2 đã báo cáo sự việc đến Công an thị trấn C để xuống hiện trường kiểm tra, khi ra tới vườn thì không nhìn thấy ai đang đốt chỉ phát hiện 03 cây sanh cảnh đang bị lửa đốt cháy, không thể hồi phục được, mỗi cây có từ 03 đến 04 thân, mỗi thân có đường kính từ 30cm-60cm, chiều cao trung bình khoảng 02m, tán cây rộng khoảng 03m; có 02 cây đã ký đá, 01 cây không ký đá. Khoảng 10h ngày 23/3/2020, khi Ông T6 đang ở nhà thì bà Nguyễn Thị M1(nhà bà M nằm tiếp giáp với khu vườn cây này) chạy sang thông báo sự việc ông H2 đang đốt

các cây sanh cảnh trong vườn tại khu Bãi Đ2. Ông T6 đã điện thoại thông báo cho ông H2 biết. Khi ông H2 cùng Ông T6 đi ra vườn thì phát hiện ông Nguyễn Xuân H4 đang có hành vi đốt 02 cây sanh cảnh, trong đó 01 cây đã ký đá, 01 cây không ký đá. Ông H2 hỏi ông H2 lý do vì sao đốt cây của mình thì ông Hòa nói “ĐM mày, đất bố mày đang quản lý”. Ông H2 đã lấy điện thoại di động của mình ra để quay lại và báo cáo cho Công an thị trấn C biết để giải quyết vụ việc. Khoảng 08h30' ngày 14/4/2020, ông H2 khi ra vườn làm thì phát hiện 02 gốc cây sanh cảnh trồng từ năm 2004 bị đốt, vẫn còn khói tro, trong đó có 01 cây đã ký đá, 01 cây không ký đá (có 04 thân, mỗi thân có đường kính từ 30cm-60cm, chiều cao khoảng 02m, tán rộng 03m và 01 cây không ký đá, có 06 thân, mỗi thân có đường kính khoảng 40cm, tán rộng 04m). Ông H2 đã mời Ông T6 ra vườn để chứng kiến vụ việc.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS H1ện Hải H, kết luận: 01/20 cây sanh bị hủy hoại ngày 02/1/2020 với giá là 800.000 đồng/cây, 19 cây còn lại không định giá; 07 cây bị hủy hoại trong các ngày 13/3/2020, ngày 23/3/2020 và ngày 14/4/2020 chỉ định giá là 200.000 đồng/cây. Ông Trần Tô H2 bị hại không đồng ý với kết luận định giá nên có đơn đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã ra Yêu cầu định giá lại tài sản lần thứ nhất. Tại bản Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS tỉnh Nam Định ngày 15/6/2020 kết luận: Đơn giá cây sanh không ký đá là 2.700.000 đồng/cây; cây sanh có ký đá là 5.000.000 đồng/cây. Các cây bị tổn hại không thể khắc phục được.

Ngày 28/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra Yêu cầu định giá lại tài sản lần thứ hai với lý do có mâu thuẫn giữa kết luận định giá lần đầu và kết luận định giá lại lần thứ nhất. Ngày 04/8/2020, Sở Tài chính tỉnh Nam Định từ chối tiếp nhận Yêu cầu định giá lại tài sản lần thứ hai với lý do hồ sơ Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định cung cấp không có các tài liệu chứng minh việc nghi ngờ kết luận định giá lại của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự tỉnh Nam Định.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân H4 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Thừa nhận đã đốt tổng số 27 cây của ông H2 gây thiệt hại với tổng số tiền là 107.400.000 đồng trong đó có 15 cây sanh ký đá x 5.000.000đ/cây =

75.000.000 đồng; 12 cây sanh không ký đá x 2.700.000 đồng/cây = 32.400.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Tô H2 và Vũ Xuân B3 yêu cầu ông Nguyễn Xuân H4 phải bồi thường thiệt hại của 27 cây sanh cảnh bị hủy hoại với số tiền theo đúng kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự tỉnh Nam Định là 107.400.000 đồng. Tuy nhiên, Nguyễn Xuân H4 cho rằng những cây sanh này không được chăm sóc, cắt tỉa, tạo dáng nên có giá trị thấp nên không đồng ý bồi thường với số tiền trên.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Quang H1 phạm tội: “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”

Bị cáo Nguyễn Xuân H4 phạm tội: “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” và tội “Huỷ hoại tài sản”.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 357; điểm b khoản 2 Điều 178; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” và 09 (chín) tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội là 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 01/10/2020 đến ngày 13/11/2020.

3. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 357; các điểm s, v, o, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H1 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15-10-2020.

Ngoài ra, bản án còn quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, hình phạt bổ sung, án phí, thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/01/2021, bị cáo Nguyễn Quang H1 có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 12/01/2021, bị cáo Nguyễn Xuân H4 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Quang H1 giữ nguyên kháng cáo và khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình đúng như quy kết của các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm. Tuy nhiên, mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Xuân H4 thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như quy kết của các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù là đúng người, đúng tội, do đó, bị cáo tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nội dung kháng cáo của bị cáo, xét thấy: Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Xuân H4 đã tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Xuân H2. Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H1, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và quyết định mức hình phạt với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt thấy, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, có công với cách mạng, đã nộp án phí phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS giảm cho bị cáo 1 phần hình phạt.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H1: Bản thân bị cáo Nguyễn Quang H1 là tổ trưởng tổ dân phố phải tham gia cuộc họp của hội cựu chiến binh, vai trò của bị cáo H1 ở hành vi thứ nhất là thứ yếu, bị động. Hành vi thứ hai, do áp lực của việc xây dựng nông thôn mới, với tư cách là tổ trưởng tổ dân phố, bị cáo H1 đã hời hợt ý kiến của lãnh đạo cấp trên và thực hiện hành vi nhằm mục đích sử dụng số tiền thu được để xây dựng nhà văn hóa. Cả hai hành vi bị cáo thực hiện đều không có động cơ vụ lợi. Bị cáo H1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 2 người con 1 người bị ung thư do chất độc màu da cam, 1 người cũng bị liệt do di chứng của chất độc màu da cam. Vợ bị cáo cũng già yếu không thể chăm sóc 2 người con cùng 1 lúc. Hội nạn nhân chất độc da cam của tỉnh Nam Định, bà con của tổ dân phố 3 cũng có đơn trình bày xin giảm hình phạt cho bị cáo H1. Ngoài ra, theo Nghị quyết số 03/2020 /NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn xét xử tội phạm về tham nhũng, chức vụ tại Điều 5 có quy định việc xem xét áp dụng chính sách khoan hồng đặc biệt đối

với trường hợp người phạm tội có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ hoặc người phạm tội lần đầu có vai trò không đáng kể nếu thuộc trường hợp: Người phạm tội không vì động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác, mà chỉ vì muốn đổi mới, dám đột phá vì sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ Tổ quốc; Người phạm tội là người có quan hệ lệ thuộc (như cấp dưới đối với cấp trên, chấp hành nhiệm vụ theo chỉ đạo của cấp trên), không ý thức được đầy đủ hành vi phạm tội của mình, không vì động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác, không được hưởng lợi; đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác, tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền, góp phần có hiệu quả vào việc điều tra, xử lý tội phạm; Từ những lý do trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính khoan hồng, nhân văn của pháp luật và giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, nghe tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân H4, bị cáo Nguyễn Quang H1 đảm bảo về mặt hình thức, trong hạn luật định được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân H4 tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, đề nghị áp dụng Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Xuân H4 là phù hợp.

[2] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Tại giai đoạn sơ thẩm, những cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đúng và đến cấp phúc thẩm, đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Quang H1, Nguyễn Xuân H4 đều khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của

mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Đối với Nguyễn Quang H1: Nguyên Tổ trưởng Tổ dân phố số 3, thị trấn C, Huyện Hải H, tỉnh Nam Định (1990-2018): Năm 2004, Nguyễn Quang H1 với cương vị là tổ trưởng, đã tham gia cuộc họp do Chi Hội cựu chiến binh của Tổ dân phố số 3 tổ chức bàn bạc thống nhất về việc cho anh Nguyễn Văn D1 thuê diện tích khu vực Bãi Đ2 với thời hạn 10 năm thu số tiền là 2.000.000 đồng; tham gia đo đạc, bàn giao đất Bãi Đ2 cho anh D1 vào ngày 22/5/2004 là trái thẩm quyền. Ngoài hành vi nêu trên, năm 2012 Nguyễn Quang H1 đã chủ trì cuộc họp Tổ dân phố số 3 và tham gia cuộc họp Ban công tác mặt trận - Hội đồng hương ước mở rộng Tổ dân phố số 3 bàn bạc thống nhất cH1ên nhượng đất khu Bãi Đ2 với diện tích 2.952m² cho anh Nguyễn Mạnh H9 thu số tiền 140.000.000 đồng với mục đích sử dụng số tiền này để xây dựng nhà văn hóa.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quang H1 về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quang H1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan tổ chức Nhà nước, xâm phạm các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Bị cáo trong quá trình công tác đã thực hiện vượt quá thẩm quyền nhiệm vụ được giao, nên đã vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng đất đai. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quang H1 cần phải xử phạt nghiêm minh trước pháp luật giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H1, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo Nguyễn Quang H1 thực hiện hành vi phạm tội hai lần; Lần thứ nhất: Tham gia cuộc họp do Chi Hội cựu chiến binh của Tổ dân phố số 3 tổ chức bàn bạc thống nhất về việc cho thuê diện tích khu vực Bãi Đ2; tham gia đo đạc, bàn giao đất Bãi Đ2 trái thẩm quyền. Lần thứ hai: Năm 2012, bị cáo Nguyễn Quang H1 chủ trì cuộc họp Tổ dân phố số 3 và tham gia cuộc họp Ban công tác mặt trận - Hội đồng hương ước mở rộng Tổ dân phố số 3 bàn bạc thống nhất cH1ên nhượng đất khu Bãi Đ2 thu tiền để sử dụng vào mục đích chung của tổ nhân dân là xây dựng nhà văn hóa, bị cáo không có động cơ vụ lợi cá nhân, chỉ vì việc chung của Tổ nhân dân, những việc làm này đều có chủ trương của lãnh đạo xã.

Trong số các bị cáo, H1 là người lớn tuổi nhất, nhưng giữ chức vụ thấp nhất là tổ trưởng nhân dân làm theo chủ trương và sự chỉ đạo của cấp trên, nên Nguyễn Quang H1 là đồng phạm giúp sức, xếp vai trò sau các bị cáo khác. Tuy nhiên, bị cáo H1 thực hiện hành vi hai lần, nên bị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 357 BLHS là phù hợp.

Trong giai đoạn điều tra và tại các phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo đều khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình; bị cáo có thành tích trong công tác, được tặng thưởng huân, H1 chương, giấy khen; Bị cáo H1 hiện là người già đã 72 tuổi; bị cáo đã từng tham gia quân đội chiến đấu tại vùng Đông Nam Bộ; Nhân dân Tổ dân phố số 3, thị trấn C, H1ện Hải H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s, v, o, x khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo nộp thêm các tài liệu mới như: Vợ bị cáo có đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, được UBND thị trấn C, Huyện Hải H, tỉnh Nam Định xác nhận; Tập thể 51 người dân sinh sống ở tổ dân phố số 3, thị trấn C, Huyện Hải H, tỉnh Nam Định, nơi bị cáo cư trú có đơn gửi Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo H1; Gia đình bị cáo cung cấp Quyết định số 3303/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/5/2016 về việc cấp giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và trợ cấp hàng tháng, đối với Nguyễn Quang H1; Ngoài ra, bị cáo tác động gia đình nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, đây là những tình tiết mới được cấp phúc thẩm bổ sung tại khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét kháng cáo cho bị cáo Nguyễn Quang H1.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo H1 một phần hình phạt tù, để động viên, tạo điều kiện có bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang H1, Nguyễn Xuân H4 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 348, điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân H4; Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, đối với bị cáo Nguyễn Xuân H4 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 19/5/2021.

2. Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Quang H1; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 357; điểm s, v, o, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H1 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”, thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 05/10/2020.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Quang H1, Nguyễn Xuân H4 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- CA tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo (qua trại), các đương sự;
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Hạnh